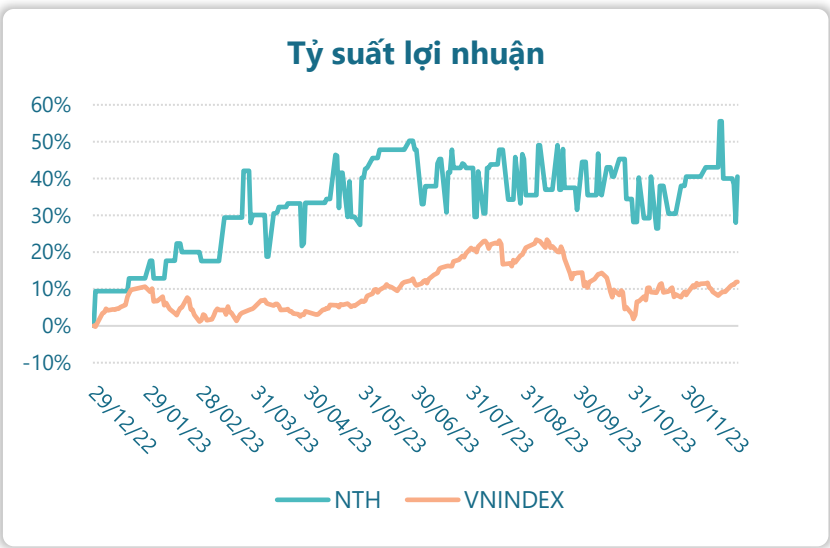
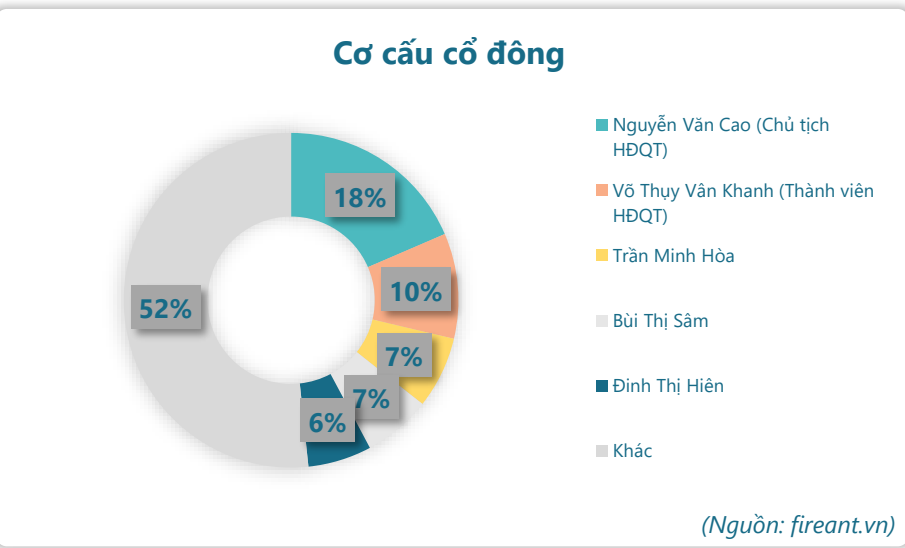
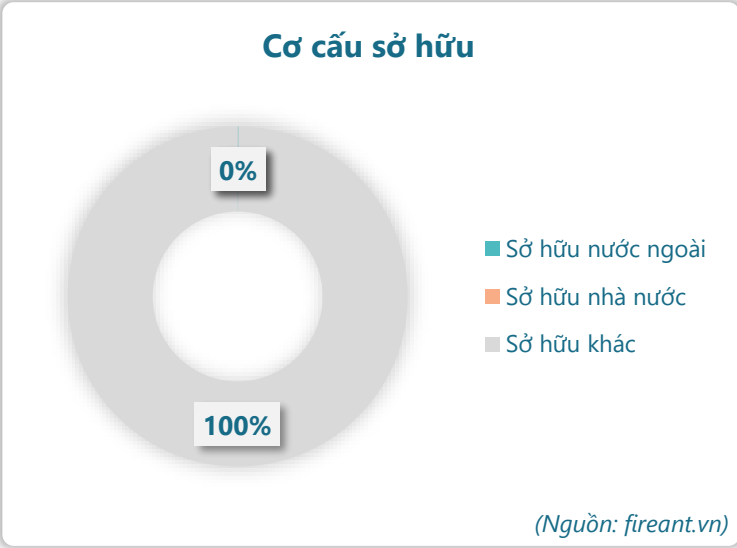
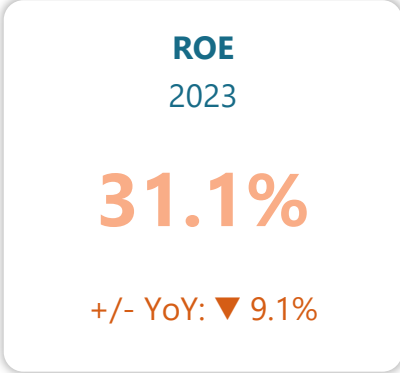
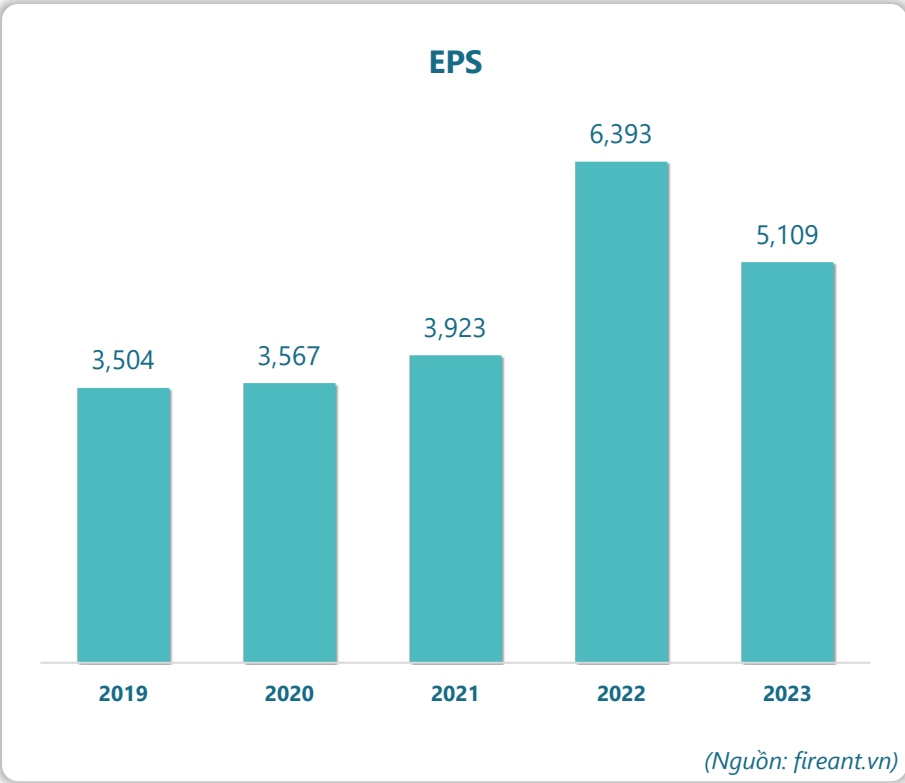
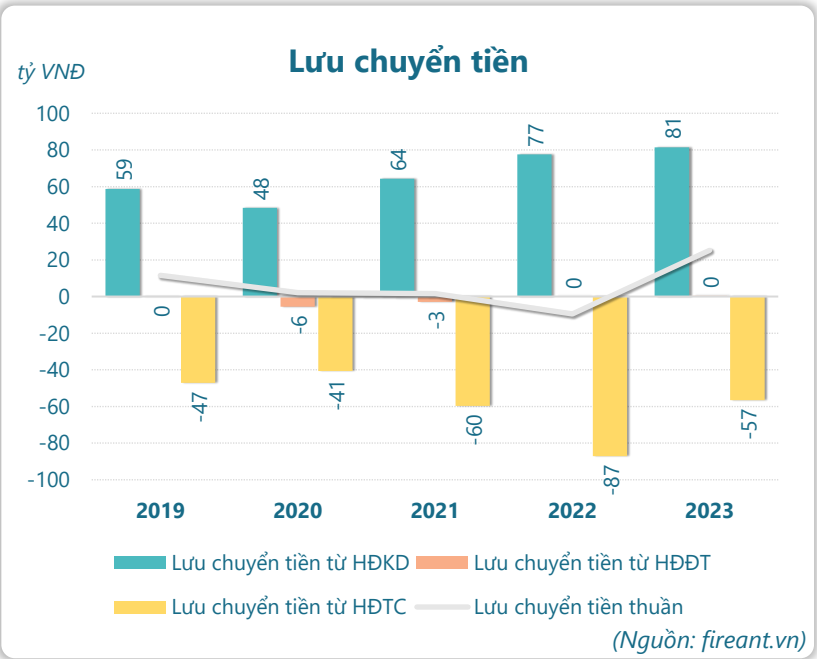
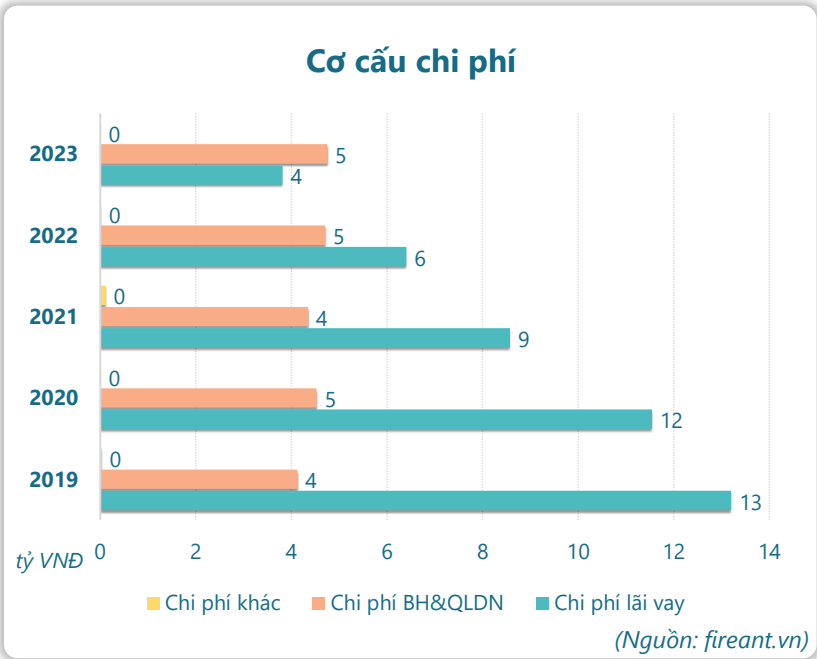
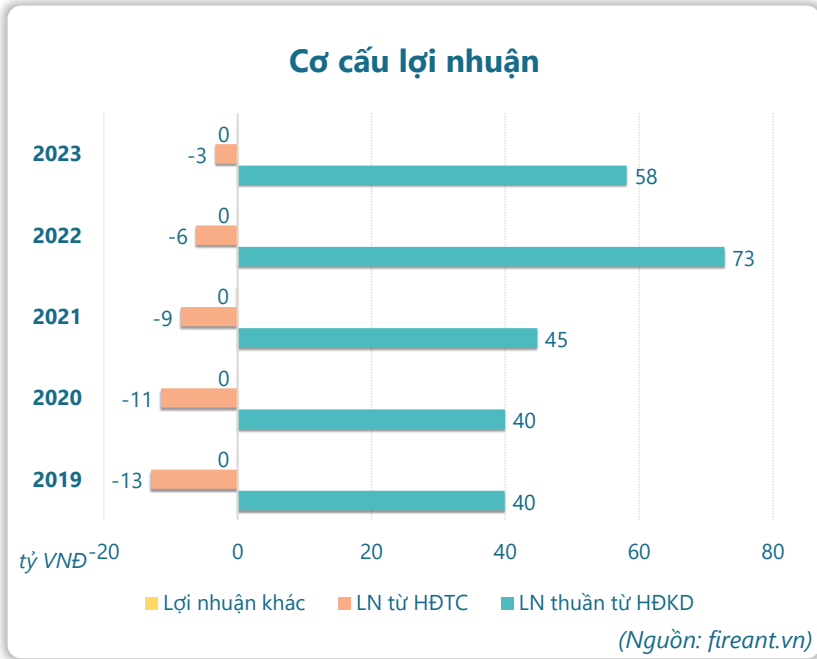
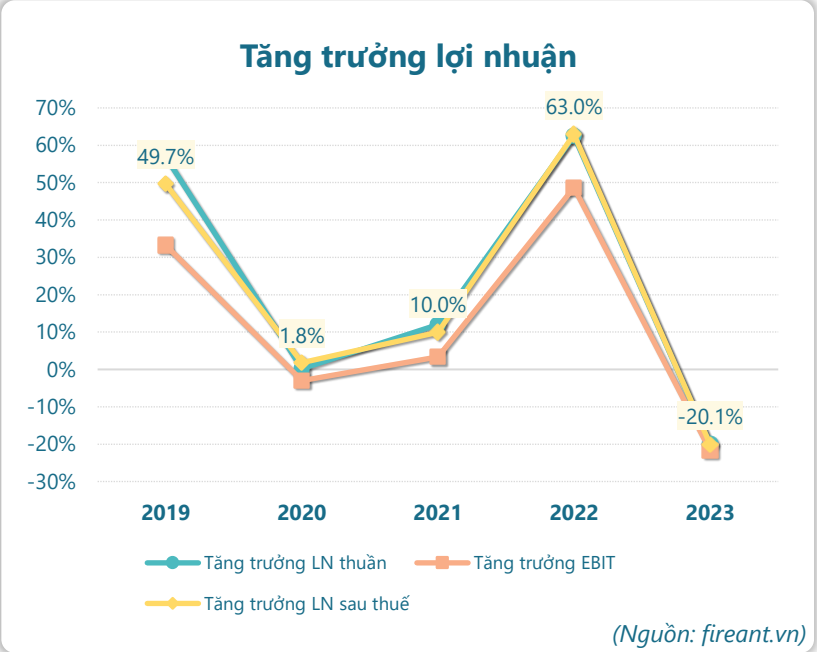
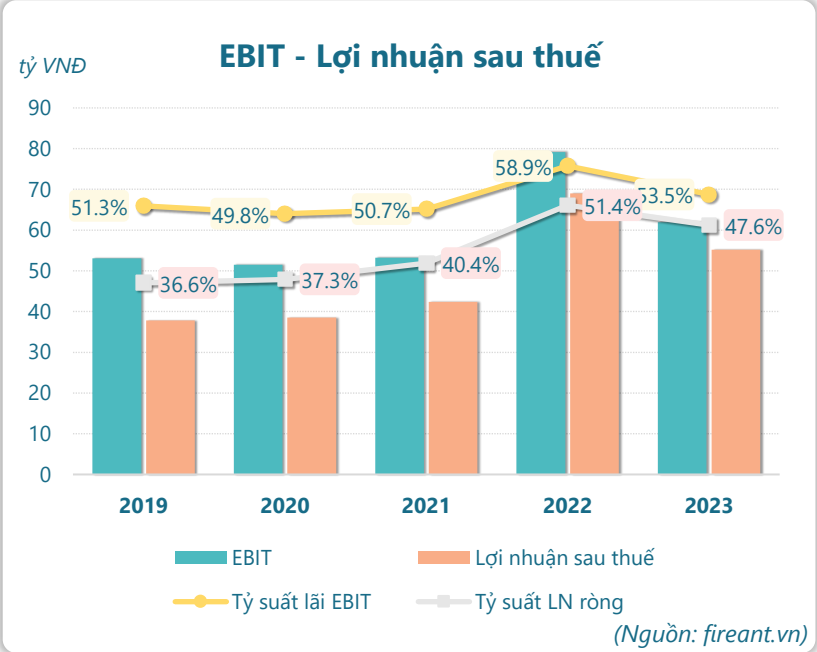
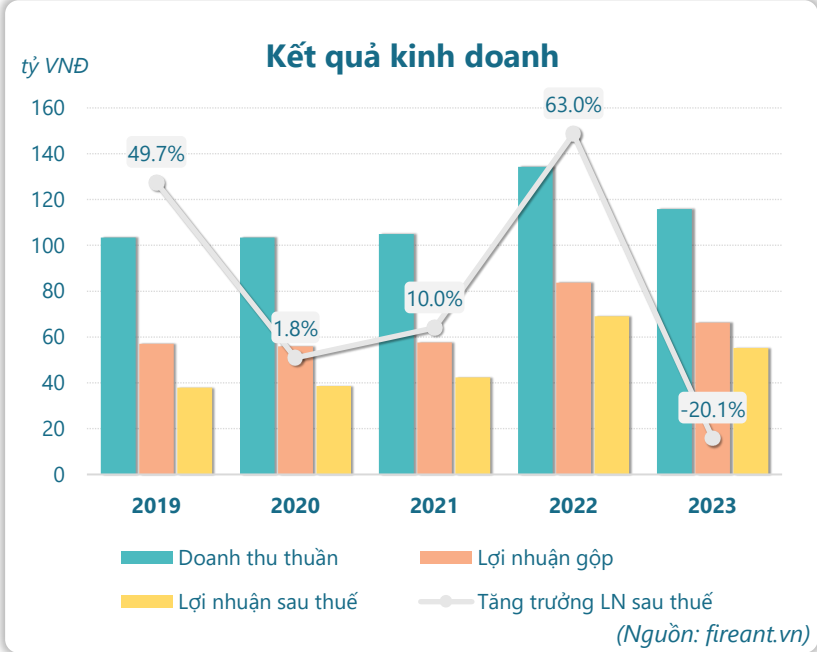


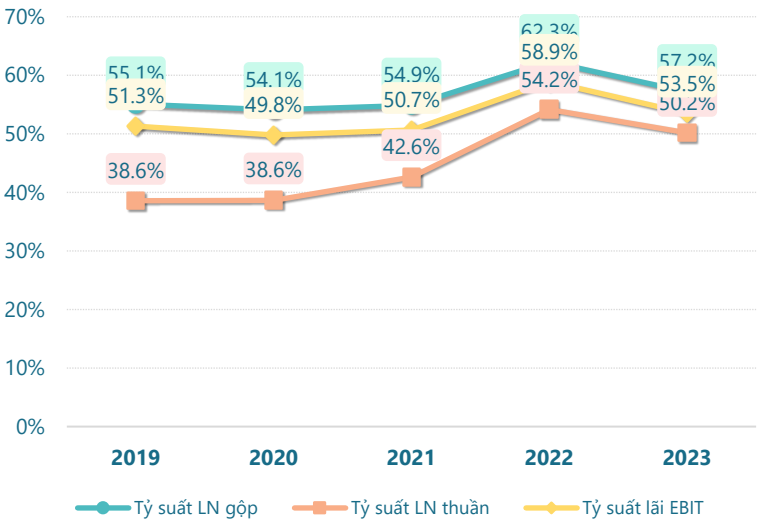
Ngày	55,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.8%	5.6%	3.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	38,451 - 59,811
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	594
Số lượng CPLH (CP)	10,802,053
KLGD BQ 20 phiên (CP)	40
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.04)
EPS	5,109
P/E	10.8



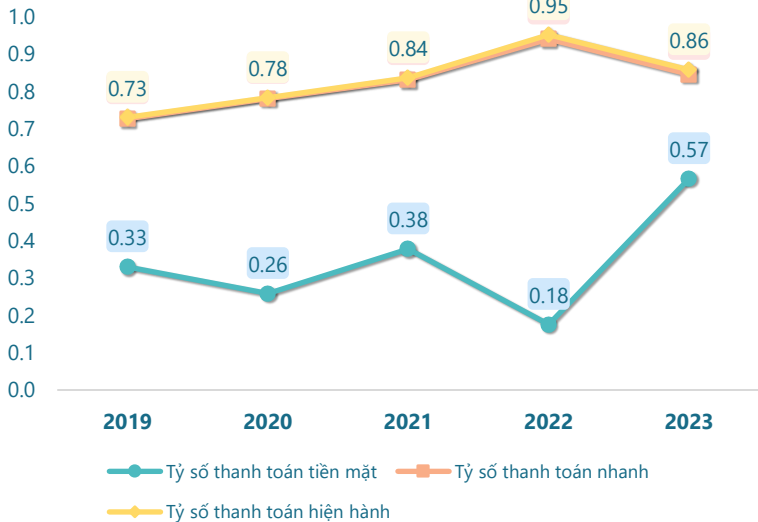


Tỷ suất lợi nhuận



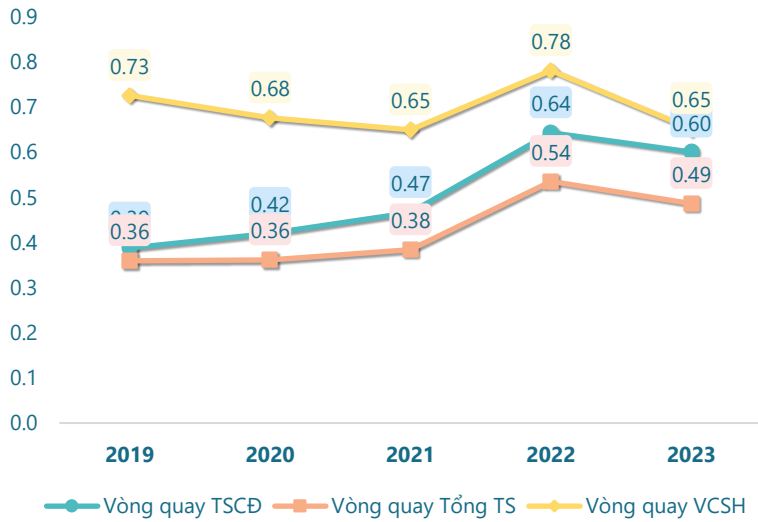
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



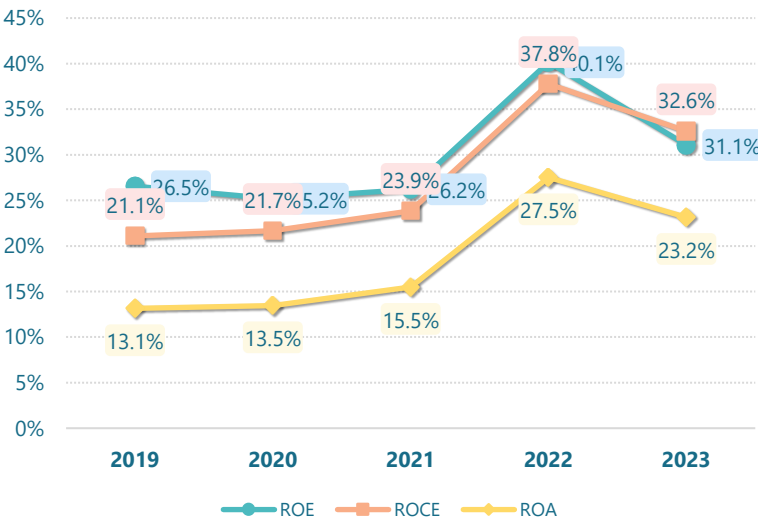
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



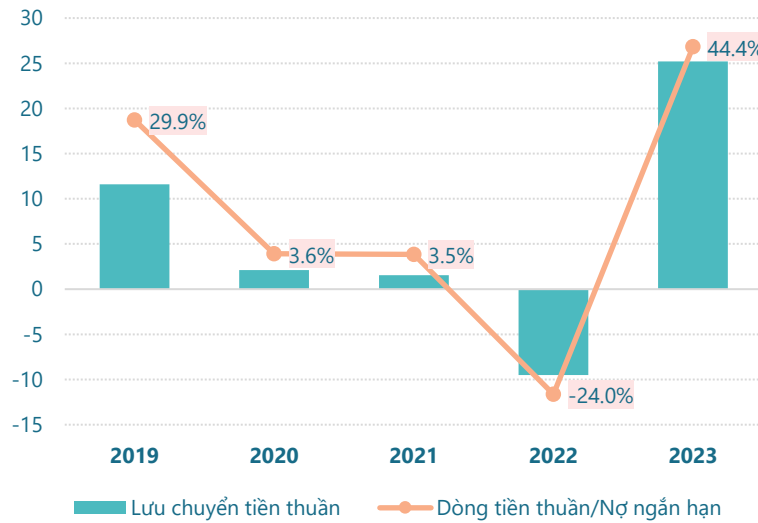
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



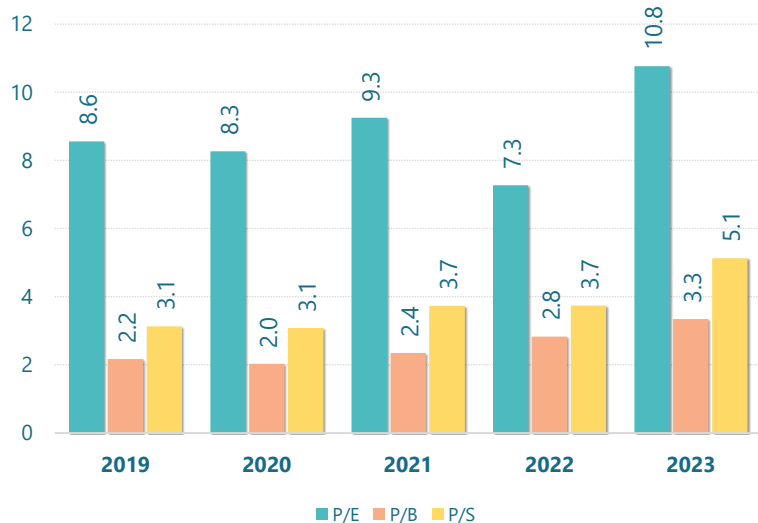
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)